

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC : 2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N02)_09/05/2024_2_2

Thi tại : 302-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi:

Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	38	221133772 ✓	Nguyễn Hải Long	K63.KTXDCTGT6	2,0	41		long	
2	39	212610132 ✓	Trần Nhật Minh	K62.CKOTOVA1	4,0	42		n	
3	40	221133812 ✓	Lê Hoài Nam	K63.KTXDCTGT3	00,0	42		Nam	
4	41	221301461 ✓	Nguyễn Thành Nam	K63.KTCOKHI2	00,0	36		Nam	
5	42	222533209	Nguyễn Tiến Nam	K63.KYTHUATXD3					Nợ HP
6	43	222533212 ✓	Trần Ngọc Nam	K63.KYTHUATXD3	2,5	41		nam	
7	44	V211500676	Trần Bảo Ngọc	K62.KINHTE.XD1					Nợ HP
8	45	212630059 ✓	Nguyễn Thành Nhân	K62.KINHTE.XDVA	0,5	47		nhân	
9	46	222931749 ✓	Lê Minh Nhật	K63.KTNHIE1	4,0	38		nhật	
10	47	222634423	Nguyễn Đức Ninh	K63.QLXDVA(QT)					Nợ HP
11	48	221331470 ✓	Nguyễn Khả Phong	K63.KTCOKHI1	6,5	42		Phong	
12	49	221133838 ✓	Nguyễn Quang Phúc	K63.KTXDCTGT1	4,5	38		Phúc	
13	50	224132168 ✓	Đỗ Minh Quân	K63.KTOTO3	2,5	22336		Quân	
14	51	221133859 ✓	Lê Minh Quân	K63.KTXDCTGT4	1,5	47			
15	52	211103639 ✓	Bùi Văn Quý	K62.CTGT5	4,0	41		Quý	
16	53	221103875 ✓	Dương Thế Quyền	K63.KSTNCDB	5,5	47		Quy	
17	54	221331486 ✓	Trần Nhật Thanh	K63.KTCOKHI1	2,5	42		Thanh	
18	55	211131401 ✓	Doãn Hà Thành	K62.CTGT5	3,5	36		Thành	
19	56	221103907 ✓	Lê Văn Thành	K63.KTXDCTGT1	3,5	38		Thành	
20	57	224031960	Nguyễn Xuân Thiêm	K63.KTCOKDL2					Nợ HP
21	58	221103933 ✓	Nguyễn Văn Thọ	K63.KTXDCTGT3	00,0	41		Thọ	
22	59	224133937	Lê Đình Thuận	K63.KTXDCTGT7					Nợ HP
23	60	222533281 ✓	Trần Văn Toàn	K63.KYTHUATXD2	5,5	47		Toàn	
24	61	211136597 ✓	Le Van Trung	K62.CTGT5	0,5	42		Trung	
25	62	222533291 ✓	Nguyễn Lam Trường	K63.KYTHUATXD3	4,5	38		Trường	
26	63	211101640	Nguyễn Mạnh Tú	K62.CTGT4	00,0				Vắng
27	64	224031974 ✓	Phạm Minh Tuấn	K63.KTCOKDL3	5,0	47		Tuấn	
28	65	222631589	Lê Anh Tuấn	K63.CKOTOVA(QT)	00,0				Vắng
29	66	221103986 ✓	Nguyễn Đắc Tuấn	K63.KTXDCTGT6	0,5	41		Tuấn	
30	67	222533311 ✓	Trần Đức Tuấn	K63.KYTHUATXD2	4,5	36		Tuấn	
31	68	222634097 ✓	Lò Thanh Tùng	K63.GTDTVN(QT)	2,0	38		Tùng	
32	69	222533318 ✓	Đặng Ngọc Tuyên	K63.KYTHUATXD3	6,0	42		Tuyên	
33	70	222533319 ✓	Vũ Văn Tuyên	K63.KYTHUATXD2	4,5	36		Tuyên	
34	71	211136613 ✓	Lò Tuấn Ván	K62.CTGT5	3,5	36		Ván	
35	72	211113471 ✓	Đỗ Quang Việt	K62.CTGT6	1,0	42		Việt	
36	73	211106614 ✓	Nguyễn Tuấn Việt	K62.CTGT6	1,5	41		Việt	
37	74	224134016	Hoàng Quang Vinh	K63.KTXDCTGT4					Nợ HP
38	144	211331308 ✓	Nguyễn Trung Hải	K62.KTOTO4	1,0	38		Hải	
39	145	221133641 ✓	Nguyễn Đình Hiếu	K63.KTXDCTGT3	4,0	47		Hiếu	
40	146	223532965 ✓	Vũ Đức Huy	K63.QLDTCT	3,0	36		Huy	
41	147	224934200	Nguyễn Danh Kiên	K63.KTEXD2					Nợ HP
42	148	221331456 ✓	Nguyễn Đức Minh	K63.KTCOKHI2	5,0	41		Minh	

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N02)_09/05/2024_2_2

Thi tại : 302-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	149	211934119	Trần Ngọc Sơn	K62.KINHTE.XD2					Nợ HP
44	150	222503266 ✓	Nguyễn Hiếu Thảo	K63.KYTHUATXD3	3,5	38		Thảo	
45	151	223532989	Lê Quý Trọng	K63.QLDTCT					Nợ HP
46	152	223502991 ✓	Lê Nam Trường	K63.QLDTCT	3,5	47		Trường	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

NM Hùng Trần Văn Long
NM Hùng Trần Văn Long

PGS.TS. Trần Văn Long
PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền
Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N01)_07/05/2024_4_1

Thi tại : 505-A2

Ngày thi: 07/05/2024

Ca thi: Ca 4 (15:30 - 17:30)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	75	222931690	Hồ Công Hùng Anh ✓	K63.KTNHIE1	5,3	222340		Công	
2	76	222302886	Nguyễn Đức Anh ✓	K63.KTMT	5,0	222349		Đức	
3	77	221331359	Trần Tiến Anh ✓	K63.KTCOKH12	4,3	222334		Anh	
4	78	222533024	Vũ Thị Ngọc Ánh ✓	K63.KYTHUATXD2	8,0	222348		Ánh	
5	79	223532949	Nguyễn Đình Quân Bảo ✓	K63.QLDTCT	1,5	19601		Bảo	
6	80	222634037	Hoàng Văn Công	K63.GTDTVN(QT)					
7	81	211101091	Nguyễn Tiến Dũng ✓	K62.CTGT4	9,0	19601		Dũng	
8	82	221103530	Nguyễn Tiến Dũng ✓	K63.KTXDCTGT3	1,0	222348		Dũng	
9	83	221103531	Trần Việt Dũng ✓	K63.KTXDCTGT6	3,5	222340		Dũng	
10	84	211136500	Đào Anh Duy	K62.KTMT4					Nợ HP
11	85	221103537	Nguyễn Đức Duy ✓	K63.KTXDCTGT6	5,0	222349		Duy	
12	86	224001815	Thái Bình Dương ✓	K63.KTCKDL3	4,3	222348		Dương	
13	87	212606206	Trần Thái Bình Dương ✓	K62.CKOTOVA1	2,5	222340			
14	88	221133588	Trần Uy Đông ✓	K63.KTXDCTGT6		222340			1,8 Nợ HP
15	89	222734336	Hoàng Văn Đức ✓	K63.QLXD	8,0	222334		Đức	
16	90	222431179	Lê Trung Đức ✓	K63.CNKGT	6,5	222348		Đức	
17	91	222931708	Nguyễn Kim Đức ✓	K63.KTNHIE1	4,8	19601		Đức	
18	92	222503109	Nguyễn Văn Hải	K63.KYTHUATXD4					Nợ HP
19	93	224031849	Nguyễn Trọng Hiếu ✓	K63.KTCKDL3		222348		Hiếu	3,8 Nợ HP
20	94	221301433	Phạm Quang Huỳnh ✓	K63.KTCOKH11	7,8	222349		Huỳnh	
21	95	222931727	Trần Quốc Hưng ✓	K63.KTNHIE1	4,0	222340		Hưng	
22	96	224031882	Trần Minh Khánh ✓	K63.QLXDVA(QT)	4,8	222334		Khánh	
23	97	222634416	Đào Ngọc Khôi ✓	K63.QLXDVA(QT)	6,0	222349		Khôi	
24	99	224031885	Đỗ Nguyễn Trung Kiên ✓	K63.KTCKDL3	8,5	19601		Kiên	
25	100	221103752	Nguyễn Trung Kiên ✓	K63.KSTNCDB	4,8	222340		Kiên	
26	101	222332908	Phạm Tuấn Kiệt ✓	K63.KTMT	4,0	222340		Kiệt	
27	102	222634417	Nguyễn Xuân Lâm ✓	K63.QLXDVA(QT)	1,0	222344		Lâm	
28	103	222704361	Trương Hải Lâm ✓	K63.QLXD	4,8	222348		Lâm	
29	104	222931741	Trần Văn Mạnh ✓	K63.KTNHIE1	4,3	222340		Mạnh	
30	105	221103802	Phùng Thế Minh ✓	K63.KTXDCTGT7	0,8	19601		Minh	
31	106	222734374	Bùi Hải Nam ✓	K63.QLXD	7,0	222348		Nam	
32	107	222704375	Nguyễn Gia Nam ✓	K63.QLXD	4,5	222334		Nam	
33	108	223532979	Nguyễn Minh Nam ✓	K63.QLDTCT	9,3	222348		Nam	
34	109	222634422	Nguyễn Tiến Nguyên ✓	K63.QLXDVA(QT)	4,0	222334		Nguyên	
35	110	224031919	Lê Xuân Phong ✓	K63.KTCKDL3	7,3	222340		Phong	
36	111	222931751	Nguyễn Cảnh Phước ✓	K63.KTNHIE1	5,5	222334		Phước	
37	112	224031926	Hoàng Minh Quang ✓	K63.KTCKDL3	8,0	222340		Quang	(4,0 ill)
38	113	222634425	Trần Hồng Quân ✓	K63.QLXDVA(QT)	4,5	222348		Quân	
39	114	222803414	Bùi Chung Sơn ✓	K63.KTXDCTHUY	0,5	222348		Sơn	
40	115	221301479	Bùi Hoàng Sơn ✓	K63.KTCOKH12	4,3	222340		Sơn	
41	116	222833415	Nguyễn Văn Sơn ✓	K63.KTXDCTHUY	1,0	222340		Sơn	
42	117	222533255	Vũ Đông Sơn ✓	K63.KYTHUATXD3	6,8	222348		Sơn	

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N01)_07/05/2024_4_1

Thi tại : 505-A2

Ngày thi: 07/05/2024

Ca thi:

Ca 4 (15:30 - 17:30)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	118	221103906	Bùi Đình Tuấn Thành ✓	K63.KTXDCTGT7	4,5	222334		Thành	
44	119	222931760	Phạm Văn Thành ✓	K63.KTNHIET1	7,3	222340		Thành	
45	120	212600400	Nguyễn Phúc Thịnh ✓	K62.CKOTOVA1	5,0	222348		Thịnh	
46	121	222332942	Trịnh Văn Vệ ✓	K63.KTMT	4,5	222348		Trịnh	
47	126	222332883	Nguyễn Văn An ✓	K63.KTMT	3,8	222334		An	
48	127	211901155	Đinh Quang Anh ✓	K62.KINhte XD2	6,0	222334		Anh	
49	128	222533012	Hoàng Quang Anh	K63.KYTHUATXD4					Nợ HP
50	129	222302894	Đậu Thành Công ✓	K63.KTMT	3,3	222340		Thành	
51	130	222734338	Phùng Minh Đức ✓	K63.QLXD	3,8	222348		Đức	
52	131	211931824	Trần Thị Thu Hiền ✓	K62.KINhte XD2	7,0	222334		Hiền	
53	132	211333866	Đàm Duy Khánh ✓	K62.KTCOKHI3	4,8	222334		Khánh	
54	133	211946128	Trần Ngọc Hương Lan ✓	K62.KINhte XD2	6,3	222348		Lan	
55	134	224031963	Lưu Văn Thịnh ✓	K63.KTCKDL3	8,3	222334		Thịnh	
56	135	211911212	Nguyễn Anh Tuấn ✓	K62.KINhte XD2	3,0	222334		Tuấn	
57	153	211133468	Nguyễn Minh Hiếu ✓	K63.KTXDCTGT4	2,5	222334		Hiếu	
58	154	222634283	Ngô Đức Khôi ✓	K63.KTXDVA(QT)	5,5	222341		Khôi	

Tổng số bài thi : 54

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Huỳnh Thị Linh
Huỳnh Thị Linh

Bùi Hương
Bùi Hương

PGS.TS. Trần Văn Long
PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền
Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC : 2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N01)_07/05/2024_4_1

Thi tại : 505-A2

Ngày thi: 07/05/2024

Ca thi:

Ca 4 (15.30 - 17.30)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	93	224031849	Nguyễn Trọng Hiếu	K63.KTCKDL3	3,8				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi

Nguyễn Văn Long
Nguyễn Văn Long

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Nguyễn Văn Long
PGS.TS. Nguyễn Văn Long

Người lập bảng

Trần Tuấn Giang
Trần Tuấn Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N01)_07/05/2024_4_1

Thi tại : 505-A2

Ngày thi: 07/05/2024

Ca thi:

Ca 4 (15:30 - 17:30)

Phòng số: 1

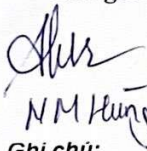
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	88	221133588	Trần Uy Đông	K63 KTXDCTGT6	118				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

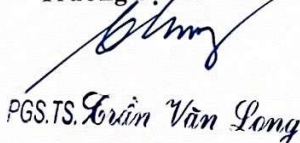
Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi


NM Hùng


Trần Văn Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Tự Giay

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N02)_09/05/2024_2_1

Thi tại : 301-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	224031782 ✓	Nguyễn Văn An	K63.KTCKDL1	7,5	38		An	
2	3	221133477 ✓	Trương Tuấn Anh	K63.KTXDCTGT7	1,5	42		An.	
3	5	221103510	Trần Đức Công	K63.KSTNGDB					Nợ HP
4	6	222431171 ✓	Nguyễn Tiến Dũng	K63.CNKTGT	4,0	42		Dũng	
5	8	222533055 ✓	Đỗ Huy Duy	K63.KYTHUATXD3	4,0	36		Duy	
6	9	222634040 ✓	Đỗ Mạnh Duy	K63.CDA(QT)	0,5	41		Duy	
7	10	221103550 ✓	Phùng Xuân Dương	K63.KTXDCTGT1	3,5	41		Dương	
8	11	222533088 ✓	Trần Đình Đình	K63.KYTHUATXD3	3,0	38		Đình	
9	12	222533093 ✓	Đặng Anh Đức	K63.KYTHUATXD3	5,0	38		Đức	
10	13	224031828	Đoàn Anh Đức	K63.KTCKDL2					Nợ HP
11	14	222931706 ✓	Lê Anh Đức	K63.KTNHIET1	4,5	47		Đức	
12	16	221103596 ✓	Phạm Duy Đức	K63.KTXDCTGT2	3,0	41		Đức	
13	17	224031837 ✓	Hoàng Trường Giang	K63.KTCKDL1	2,0	41		Giang	
14	18	221133607 ✓	Phạm Nguyên Giáp	K63.KTXDCTGT7	1,5	36		Giáp	
15	19	224001839 ✓	Đỗ Xuân Hà	K63.KTCKDL2	00,0	38		Hà	
16	20	212706655	Lưu Minh Hải	K62.QLXD1	00,0				Vắng
17	21	222931715 ✓	Lê Trung Hiếu	K63.KTNHIET1	4,0	47		Hiếu	
18	23	212606146	Nguyễn Mạnh Hùng	K62.KINHTEXDVA					Nợ HP
19	24	221133685	Phan Quý Hùng	K63.KTXDCTGT3					Nợ HP
20	25	221133694 ✓	Đặng Quang Huy	K63.KTXDCTGT6	1,0	42		Huy	
21	26	221331426 ✓	Hà Đức Huy	K63.KTCOKHI2	0,5	36		Huy	
22	27	221133703 ✓	Nguyễn Đức Lê Huy	K63.KTXDCTGT6	00,0	36		Huy	
23	29	211136532	Nguyễn Văn Khải	K62.CTGT4	00,0				Vắng
24	30	211341140 ✓	Lê Minh Khánh	K62.KTCOKHI3	7,5	42		Khánh	
25	31	211313988 ✓	Vũ Quốc Khánh	K62.KTCKDL3	0,5	47		Khánh	
26	32	211100214 ✓	Nguyễn Trung Kiên	K62.CTGT8	3,5	41		Kiên	
27	33	221331447 ✓	Trần Gia Kiệt	K63.KTCOKHI1	2,0	42		Kiệt	
28	34	212601447 ✓	Hoàng Doãn Lâm	K62.KINHTEXDVA	00,0	47		Lâm	
29	35	222533180 ✓	Lê Quang Linh	K63.KYTHUATXD3	5,0	38		Linh	
30	37	211103723 ✓	Hoàng Đức Long	K62.CTGT3	5,0	41		Long	
31	136	211316171 ✓	Nguyễn Việt Anh	K62.KTCOKHI3	5,5	36		Vanh	
32	137	211311186 ✓	Phạm Quang Anh	K62.KTOTO4	6,5	47		Anh	
33	138	222533044	Vũ Phương Dung	K63.KYTHUATXD3					Nợ HP

Mã học phần: BS0.103.2

Tên học phần: Thống kê và xử lý dữ liệu

Số TC :2

Mã DST: BS0.103.2-2-2-23(N02)_09/05/2024_2_1

Thi tại : 301-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi:

Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	139	224934150	Phạm Tiến Dũng	K63.KTEXD2					Nợ HP
35	140	212943364 ✓	Trần Vũ Duy	K62.KTNHIE1	4,0	36		Duy	
36	141	223502954 ✓	Phạm Tùng Dương	K63.QLDTCT	2,5	41		Dương	
37	142	211136485 ✓	Nguyễn Thế Đạt	K62.CTGT5	2,5	42		Đạt	
38	143	211106494 ✓	Phạm Minh Đức	K62.CTGT6	1,0	38		Đức	

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

N.M. Hùng
N.M. Hùng

Trần Văn Long
Trần Văn Long

PGS.TS. Trần Văn Long
PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền
Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP